

MỘT SỐ ĐIỂM BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LỆNH TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI 2003 VỀ ĐỊA ĐIỂM VÀ NGÔN NGỮ TRONG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trần Minh Ngọc *

Địa điểm và ngôn ngữ trọng tài là hai nội dung rất có ý nghĩa trong trọng tài thương mại quốc tế. Trong khi địa điểm và ngôn ngữ trong trọng tài nội địa thường bị pháp luật khống chế theo những tiêu chí khắt khe thì đối với trọng tài thương mại quốc tế, vấn đề này lại tương đối cởi mở. Tuy nhiên, dù là trọng tài nội địa hay trọng tài quốc tế, việc vi phạm các quy định của pháp luật về xác định địa điểm trọng tài và ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài là một trong những căn cứ để toà án huỷ phán quyết trọng tài. Bài viết này tập trung làm rõ các quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003 về địa điểm và ngôn ngữ trong trọng tài thương mại quốc tế, đối chiếu so sánh với các quy định của một số nước trên thế giới, chỉ ra những điểm còn bất cập, hạn chế và đề xuất kiến nghị hoàn thiện các quy định này.

1. Về địa điểm trọng tài

Do đặc điểm của trọng tài thương mại quốc tế thường liên quan tới các đối tượng có quốc tịch khác nhau, cư trú ở những nước khác nhau (các bên tranh chấp, trọng tài viên, nhân chứng, chuyên gia) hoặc tài sản tranh chấp ở các nước khác nhau, nên trong quá trình tố tụng trọng tài, Hội đồng trọng tài có thể đã trao đổi ý kiến, thu thập chứng cứ tài liệu, hoặc xác minh tài sản có liên quan tới vụ việc ở lãnh thổ các nước khác nhau mà không nhất thiết thuộc lãnh thổ của nước có địa điểm trọng tài (place of arbitration hoặc seat of arbitration). Tuy nhiên, địa điểm trọng tài chỉ có duy nhất một nơi và thường được hiểu là nơi mà Hội đồng trọng tài tổ chức phiên

họp giải quyết tranh chấp¹. Câu hỏi đặt ra là, địa điểm trọng tài được quyết định bởi chủ thể nào và có bị giới hạn về mặt lãnh thổ hay không (?). Một nguyên tắc mà pháp luật và tập quán trọng tài quốc tế ghi nhận là trao cho các bên quyền được thoả thuận về địa điểm trọng tài sao cho phù hợp với tính chất của tranh chấp và điều kiện của các bên. Trường hợp không có sự thoả thuận này thì Hội đồng trọng tài sẽ quyết định. Khoản 1 Điều 20 Luật mẫu về trọng tài của UNCITRAL quy định: “Các bên được tự do thoả thuận nơi tiến hành trọng tài. Nếu không thoả thuận, nơi xét xử trọng tài sẽ được Hội đồng trọng tài quyết định căn cứ vào hoàn cảnh của vụ kiện, có tính tới sự thuận tiện cho các bên”. Khoản 2 Điều 20 quy định thêm: “Dẫu có qui định của khoản 1 Điều này, Hội đồng Trọng tài có thể, trừ khi các bên có thoả thuận khác, tổ chức tại địa điểm được xem là thích hợp cho việc hỏi ý kiến các ủy viên, cho việc mời nhân chứng, chuyên gia hoặc các bên hoặc việc giám định hàng hoá, tài sản khác hoặc văn bản”. Tương tự Luật mẫu về trọng tài, khoản 1 Điều 1043 Luật Trọng tài Đức 1998 quy định: “Các bên tự do thoả thuận nơi tiến hành trọng tài. Nếu không có thoả thuận, nơi tiến hành trọng tài được xác định bởi Hội đồng trọng tài trên cơ sở có chú ý tới hoàn cảnh của vụ việc, kể cả sự thuận tiện cho các bên”. Khoản 2 Điều 1043 còn quy định thêm: “Bất kể quy định tại khoản 1, trừ khi các bên có thoả thuận khác, Hội đồng trọng tài có thể họp ở bất kỳ địa điểm nào mà Hội đồng cho là phù hợp để mở phiên xử, nghe nhân chứng,

¹ Alan Redfern and Martin Hunter (1991), *law and practice of international commercial arbitration*, Sweet and Maxwell, tr.93.

* ThS. Luật học, Đại học Luật Hà Nội

chuyên gia, hoặc các bên, tham khảo ý kiến các thành viên Hội đồng, hoặc giám định tài sản hay tài liệu”. Điều 28 Luật Trọng tài Ai Cập 1994 quy định: “Các bên tham gia trọng tài có thể thoả thuận về địa điểm trọng tài ở Ai Cập hoặc ở nước ngoài. Trong trường hợp các bên không thoả thuận, Hội đồng trọng tài sẽ xác định nơi trọng tài được tổ chức, có xem xét tới hoàn cảnh của vụ việc và sự thuận tiện cho các bên, điều này không ảnh hưởng tới quyền lực của Hội đồng trọng tài trong việc nhóm họp ở bất kỳ nơi nào được xem là phù hợp cho việc kiểm soát bất kỳ giai đoạn tố tụng trọng tài nào, như mở phiên xét xử các bên, việc trình bày của nhân chứng và chuyên gia, xem xét các tài liệu, xác minh tài sản hoặc tiền mặt, tổ chức thảo luận giữa các trọng tài viên...”. Quy tắc tố tụng của Tòa án trọng tài quốc tế Luân Đôn cũng dành cho Hội đồng trọng tài sự chủ động cần thiết trong việc quyết định địa điểm trọng tài nếu các bên không có thoả thuận về vấn đề này, Điều 16 nêu rõ: “Các bên có thể thoả thuận bằng văn bản địa điểm của trọng tài. Nếu các bên không thoả thuận, địa điểm trọng tài sẽ là Luân Đôn, trừ khi Tòa án trọng tài quốc tế Luân Đôn cân nhắc đến mọi hoàn cảnh, và sau khi đã trao cho các bên một cơ hội đưa ra ý kiến bằng văn bản rằng địa điểm trọng tài ở nơi khác sẽ phù hợp hơn”.

Có thể thấy, các quy định trên đều khẳng định quyền tự do định đoạt địa điểm trọng tài của các bên tranh chấp. Tuy nhiên, nếu thiếu vắng sự định đoạt của các bên, giải pháp được ghi nhận là: “Hội đồng trọng tài sẽ quyết định địa điểm trọng tài”. Mặc dù luật pháp các nước quy định hội đồng trọng tài khi xác định địa điểm trọng tài cần chú ý tới “hoàn cảnh vụ việc” và “sự thuận tiện cho các bên” nhưng Hội đồng trọng tài không nhất thiết buộc “phải” tuân theo điều đó bằng mọi giá. Thay vào đó, Hội đồng trọng tài toàn quyền chủ động lựa chọn địa điểm trọng tài sao cho toàn bộ quá trình trọng tài được vận hành một cách tron tru nhất, thuận tiện nhất.

2. Về ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài

Hiện nay, Luật mẫu về trọng tài cũng như đa số luật trọng tài các nước đều không ấn định một cách cứng nhắc ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài, đồng thời quy định khá cụ thể vấn đề ngôn ngữ trong một điều khoản riêng biệt. Ví dụ, khoản 1 Điều 23 Luật Trọng tài Hàn Quốc 1999 quy định: “Các bên được tự do thoả thuận về ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài. Nếu không có thoả thuận, Hội đồng trọng tài sẽ xác định ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ sử dụng, và nếu không thì tiếng Hàn được sử dụng”. Các khoản 2 và 3 Điều 23 qui định chi tiết hơn về phạm vi áp dụng ngôn ngữ trọng tài:

2. Thoả thuận hoặc quyết định của trọng tài về ngôn ngữ như tại khoản 1, trừ khi có hướng dẫn khác trong đó, sẽ được áp dụng đối với bất kỳ bản tường trình dạng văn bản nào của một bên, bất kỳ phiên xét xử, phán quyết nào, quyết định hoặc các giao dịch của Hội đồng trọng tài.

3. Hội đồng trọng tài có thể, nếu xét thấy cần thiết, yêu cầu mỗi bên đệ trình bất kỳ chứng cứ bằng văn bản nào cũng phải được gửi kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ như đã được chỉ ra ở khoản 1.

Điều 29 Luật Trọng tài Ai Cập 1994 quy định:

1. Trọng tài sẽ được tiến hành theo tiếng Ả- Rập, trừ khi ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ khác được thoả thuận bởi các bên hoặc được quyết định bởi Hội đồng trọng tài. Thoả thuận hay quyết định trọng tài nêu trên sẽ được áp dụng đối với ngôn ngữ của các bản tường trình dạng văn bản và thông báo, việc biên hộ bằng miệng, cũng như tất cả các quyết định được thực hiện, mọi giao dịch và phán quyết của Hội đồng trọng tài, trừ khi thoả thuận giữa các bên hoặc quyết định của Hội đồng trọng tài quy định khác.

2. Hội đồng trọng tài có thể yêu cầu rằng, tất cả hoặc một số tài liệu bằng văn bản được đệ trình trong vụ việc phải kèm theo một bản dịch sang ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ được sử dụng trong trọng tài. Trong trường hợp có quá nhiều ngôn ngữ được sử dụng, những bản dịch có thể được giới hạn ở một vài thứ tiếng.

Tương tự, Điều 22 Luật mẫu về trọng tài, Điều 1045 Luật Trọng tài Đức, Điều 22 Luật Trọng tài thương mại quốc tế Nga 1993 quy định:

1. Các bên tự do thoả thuận về ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài. Nếu không thoả thuận, Hội đồng trọng tài sẽ quyết định ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng. Thoả thuận này hoặc quyết định này, trừ khi có quy định khác trong đó, sẽ áp dụng với văn bản tường trình của các bên, trong phiên xét xử và trong quyết định hoặc các hình thức giao dịch của Hội đồng trọng tài.

2. Hội đồng trọng tài có thể yêu cầu chứng cứ bằng văn bản phải được gửi kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ hoặc những ngôn ngữ mà các bên đã thoả thuận hoặc được Hội đồng trọng tài quyết định.

Như vậy, cũng giống như quy định về địa điểm trọng tài, pháp luật trọng tài các nước thường cho phép các bên tranh chấp thoả thuận về ngôn ngữ áp dụng trong tố tụng trọng tài. Trong trường hợp không có sự thoả thuận của các bên thì Hội đồng trọng tài sẽ được quyền chủ động xác định ngôn ngữ trọng tài là ngôn ngữ nào. Việc trao quyền cho Hội đồng trọng tài xác định ngôn ngữ tố tụng trọng tài khi các bên không lựa chọn là hợp lý bởi Hội đồng trọng tài chính là cơ quan giải quyết tranh chấp và hơn ai hết, cơ quan này sẽ “hiểu rõ” ngôn ngữ hay các ngôn ngữ nào là thích hợp cho quá trình trọng tài.

3. Về địa điểm và ngôn ngữ trọng tài theo pháp luật Việt Nam hiện hành

Ở nước ta, vấn đề địa điểm và ngôn ngữ trọng tài được quy định tại Điều 49 Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003.

- Thứ nhất, về địa điểm trọng tài. Khoản 6 Điều 49 Pháp lệnh chỉ rõ: “Các bên có quyền thoả thuận địa điểm giải quyết vụ tranh chấp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài; nếu không thoả thuận được thì Hội đồng trọng tài quyết định, nhưng phải bảo đảm thuận tiện cho các bên trong việc giải quyết”.

Có thể thấy rằng, điều khoản này đã gắn nghĩa vụ của Hội đồng trọng tài với việc chọn địa điểm trọng tài là “phải bảo đảm

thuận tiện cho các bên trong việc giải quyết tranh chấp”. Thực tế, không thể khẳng định địa điểm nào là hoàn toàn phù hợp với các bên, và một bên có thể dựa vào quy định này để yêu cầu toà án huỷ quyết định trọng tài với lý do địa điểm xét xử mà Hội đồng trọng tài chọn gây khó khăn cho việc tham gia quá trình trọng tài của bên đó. Như đã phân tích ở trên, luật pháp nhiều nước đều không quy định việc “đảm bảo thuận tiện cho các bên” trong lựa chọn địa điểm trọng tài là một nghĩa vụ bắt buộc đối với Hội đồng trọng tài, mà vượt lên trên hết, sự thuận lợi và hiệu quả của toàn bộ quá trình trọng tài mới là yếu tố quyết định tới việc lựa chọn địa điểm trọng tài của Hội đồng trọng tài. Từ những phân tích như vậy, khoản 6 Điều 49 Pháp lệnh nên được thiết kế lại như sau:

1. Các bên có quyền thoả thuận địa điểm trọng tài xét xử vụ tranh chấp. Nếu không có thoả thuận, Hội đồng trọng tài sẽ quyết định trên cơ sở có chú ý tới sự thuận tiện cho các bên.

2. Hội đồng trọng tài có thể, trừ khi các bên có thoả thuận khác, tiến hành xét xử tại địa điểm được xem là thích hợp cho việc tham khảo ý kiến các trọng tài viên, việc mời nhân chứng, chuyên gia hoặc các bên hoặc việc giám định hàng hoá, tài sản khác hoặc văn bản.

- Thứ hai, về ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài. Khoản 7 Điều 49 Pháp lệnh quy định: “Các bên có quyền thoả thuận về sử dụng ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài, nếu các bên không có thoả thuận thì ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt”.

Bằng việc ấn định ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt (nếu các bên không có thoả thuận khác), Pháp lệnh đã cho thấy sự cứng nhắc trong quy định về vấn đề ngôn ngữ trọng tài. Giả định rằng, trong một tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài mà các bên tranh chấp đều là người nước ngoài, đến từ các nước khác nhau, thì rõ ràng, tiếng Việt không phải là ngôn ngữ thuận lợi cho các bên cũng như toàn bộ quá trình trọng tài. Nguyên tắc cơ bản trong tố tụng trọng tài

thương mại quốc tế là tôn trọng ý chí tự nguyện của các bên tranh chấp nhằm tạo điều kiện cho tranh chấp được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả. Các bên được thoả thuận về mọi nội dung liên quan đến trình tự xét xử trọng tài sao cho thuận lợi cho các bên trừ những quy định pháp luật bắt buộc mà các bên phải tuân theo, không thể tự do thoả thuận. Vấn đề ngôn ngữ của tố tụng trọng tài không ảnh hưởng tới chủ quyền, an ninh quốc gia, không phải là quy định bắt buộc, do đó không nhất thiết buộc tố tụng trọng tài phải diễn ra bằng tiếng Việt như quy định nêu trên. Mặt khác, quy định về ngôn ngữ trọng tài như tại Điều 49 chưa cụ thể chỉ nêu chung chung là “ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài” sẽ có thể làm cho các bên và trọng tài trong một số trường hợp băn khoăn về phạm vi các vấn đề được thực hiện theo ngôn ngữ tố tụng trọng tài như văn bản về chứng cứ, lời khai của nhân chứng, kết quả giám định v.v.

Tiếp thu những quy định về ngôn ngữ trọng tài trong Luật mẫu về trọng tài và luật trọng tài các nước trên thế giới nhằm khắc phục các khiếm khuyết trong quy định của pháp luật nước ta về ngôn ngữ trọng tài, khoản 7 Điều 49 Pháp lệnh cần được sửa đổi theo nội dung sau đây:

1. Các bên có quyền thoả thuận về ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài. Nếu các bên không có thoả thuận thì ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài do Hội đồng trọng tài quyết định. Thoả thuận này hoặc quyết định này, trừ khi có quy định khác trong đó, sẽ áp dụng với văn bản tường trình của các bên, trong phiên xét xử và trong quyết định hoặc các hình thức giao dịch của Hội đồng trọng tài.

2. Hội đồng trọng tài có thể yêu cầu chứng cứ bằng văn bản phải được gửi kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ hoặc những ngôn ngữ mà các bên đã thoả thuận hoặc được Hội đồng trọng tài quyết định.

(Tiếp theo trang 29 – Một số bất cập ...)

quyết đơn yêu cầu hủy tại toà án phải qua 2 cấp sơ thẩm và phúc thẩm, thời gian giải quyết tại toà án cũng không xác định là bao lâu. Như vậy, nếu như các bên mong muốn được giải quyết tranh chấp bằng trọng tài do trọng tài có ưu điểm nhanh chóng, đơn giản, thuận tiện thì với quy định tại Điều 50 PLTTTM 2003 về quyền yêu cầu hủy quyết định trọng tài, ưu thế của phương thức trọng tài đã bị vô hiệu hoá. Do vậy, bất cập này cần sớm được khắc phục để tránh sự lạm dụng một cách có chủ ý của các bên, nhất là bên thua kiện tại trọng tài. Nếu không sớm giải quyết, các quyết định trọng tài sẽ có nguy cơ “trở thành” một thứ giống các bản án sơ thẩm của toà án.

Pháp luật trọng tài các nước cũng như

quy tắc tố tụng trọng tài của nhiều thiết chế trọng tài quốc tế quy định rất linh hoạt trong việc lựa chọn địa điểm ký quyết định trọng tài hay cơ sở để ra quyết định trọng tài hoặc quy định về chữ ký của trọng tài viên; đặc biệt rất linh hoạt trong việc công nhận và thi hành quyết định trọng tài. So sánh với những quy định đó của các nước trên thế giới, có thể nhìn nhận rõ Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 của Việt Nam đã thể hiện những bất cập cần được điều chỉnh trong những nội dung đã đề cập ở bài viết này. Đây là những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, trao đổi để có những giải pháp toàn diện và hiệu quả. Thiết nghĩ, pháp luật trọng tài của Việt Nam cũng nên có cách quy định từ góc độ tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng Luật Trọng tài sắp tới.